

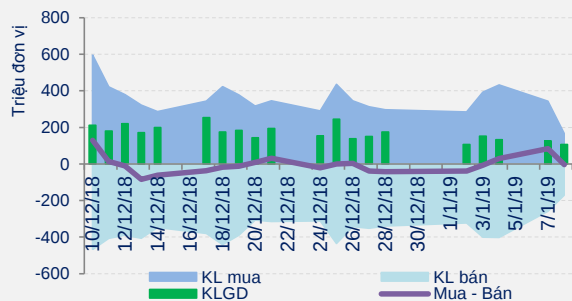
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 8/1/2019

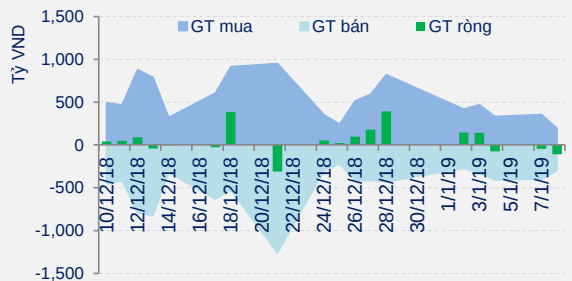
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	887.44	101.27
% Thay đổi	↓ -0.25%	↓ -0.65%
KLGD (CP)	107,002,355	25,686,611
GTGD (tỷ đồng)	2,086.26	287.74
Tổng cung (CP)	171,261,150	51,108,700
Tổng cầu (CP)	167,298,660	51,828,000

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	11,374,820	1,080,500
KL mua (CP)	6,641,290	631,100
GT mua (tỷ đồng)	194.48	10.74
GT bán (tỷ đồng)	302.27	4.85
GT ròng (tỷ đồng)	(107.79)	5.89

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 1.48%	8.4	1.9	1.4%
Công nghiệp	↑ 0.71%	14.6	3.5	16.4%
Dầu khí	↑ 0.89%	10.5	2.1	6.6%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.68%	16.5	4.2	2.4%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.45%	13.1	2.3	0.8%
Hàng Tiêu dùng	↑ 2.36%	18.4	6.4	11.3%
Ngân hàng	↑ 0.88%	11.0	2.0	18.2%
Nguyên vật liệu	↓ -0.37%	8.8	1.6	12.8%
Tài chính	↑ 0.27%	24.2	4.2	25.2%
Tiền ịch Cộng đồng	↑ 1.86%	12.3	2.9	4.9%
VN - Index	↓ -0.25%	15.3	4.1	111.1%
HNX - Index	↓ -0.65%	9.4	1.6	-11.1%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường chứng khoán Việt Nam tiếp tục giao dịch khó chịu trong phiên hôm nay trong biên độ hẹp với nền tảng thanh khoản thấp. Cả hai chỉ số đều kết phiên với mức giảm nhẹ. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 2,2 điểm (-0,25%) xuống 887,44 điểm; HNX-Index giảm 0,66 điểm (-0,65%) xuống 101,27 điểm. Thanh khoản trên hai sàn sụt giảm và tiếp tục ở dưới mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch chỉ đạt 2.976 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 138 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm tới 1.036 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 195 mã tăng, 126 mã giảm, 254 mã giữ. Dòng tiền lớn tiếp tục đứng ngoài thị trường khiến cho thị trường giao dịch giằng co trong cả phiên, cả bên mua và bên bán dường như đã quá chán nản với diễn biến này nên vị thế quan sát tiếp tục được ưu tiên. Sau phiên hồi tốt hôm qua thì nhóm trụ cột đã trở lại trạng thái lình xình khó chịu với sắc đỏ chiếm đa số như NVL (-6,9%), VNM (-0,8%), PLX (-2%), HPG (-1,7%), BID (-0,9%), CTG (-1,4%), VRE (-1,1%), VJC (-0,9%), BVH (-0,5%), VPB (-0,5%)... và sắc xanh vẫn được duy trì trên các trụ cột khác như GAS (+2,3%), VCB (+0,7%), MSN (+1%), BHN (+2,8%), FPT (+0,5%), PPC (+1,3%)...

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Sau phiên hồi phục tốt với thanh khoản thấp vào đầu tuần, thị trường chứng khoán Việt Nam lại vừa trải qua một phiên giao dịch với diễn biến khó chịu nữa khi mà sắc đỏ đã trở lại, đi kèm với đó là việc thanh khoản tiếp tục sụt giảm, với chưa đầy 2.000 tỷ đồng trên cả hai sàn nếu trừ đi phần thỏa thuận. Điều này cho thấy dòng tiền lớn vẫn chưa quay trở lại thị trường và phần đông nhà đầu tư vẫn đang đứng ngoài quan sát diễn biến chứ chưa tham gia trở lại. Bên cạnh đó, thanh khoản thị trường phải sinh trong khoảng 4 phiên trở lại đây luôn ở mức cao với hơn 150.000 đồng hợp đồng cho thấy một bộ phận nhà đầu tư đã rời bỏ thị trường cơ sở để chuyển sang thị trường phái sinh nhằm mục đích kiếm lời ngay cả khi thị trường giảm. Một điểm tích cực trong phiên hôm nay là chênh lệch của các hợp đồng tương lai đã được thu hẹp lại so với VN30 cho thấy nhà đầu tư đang dần nghiêng về khả năng thị trường sắp tạo đáy ngắn hạn thành công. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 9/1, VN-Index có thể sẽ tiếp tục giằng co và rung lắc trong biên độ 880-900 điểm với nền tảng thanh khoản thấp. Chúng tôi duy trì khuyến nghị nhà đầu tư hạn chế mua vào trong giai đoạn này và chỉ nên tận dụng những nhịp hồi nhằm cơ cấu danh mục về trạng thái an toàn hơn.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

8/1/2019

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm vào đầu phiên giao dịch, đạt mức cao nhất trong phiên tại 891,87 điểm. Nhưng ngay sau đó, lực cung gia tăng khiến chỉ số giảm về sắc đỏ với mức thấp nhất trong phiên tại 883,67 điểm. Giao dịch giằng co và đi ngang tiếp diễn cho đến hết phiên. Kết phiên, VN-Index giảm 2,2 điểm (-0,25%) xuống 887,44 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: NVL giảm 4.300 đồng, VNM giảm 1.000 đồng, PLX giảm 1.100 đồng. Ở chiều ngược lại, GAS tăng 2.000 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index cũng tăng điểm vào đầu phiên giao dịch với mức cao nhất đạt được vào phiên sáng tại 105,31 điểm. Nhưng ngay sau đó, cung có sự gia tăng nhẹ đã khiến cho chỉ số giảm dần xuống sắc đỏ với diễn biến giằng co và đi ngang đến hết phiên. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,66 điểm (-0,65%) xuống 101,27 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB giảm 200 đồng, SHB giảm 200 đồng, DBC giảm 2.200 đồng. Ở chiều ngược lại, NTP tăng 2.000 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị 79,5 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 2,5 triệu cổ phiếu. VIC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 27,5 tỷ đồng tương ứng với 274 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là NVL với 25,7 tỷ đồng tương ứng với 437 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PVD là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 19,4 tỷ đồng tương ứng với 1,3 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị 5,89 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 449 nghìn cổ phiếu. PVS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 9,8 tỷ đồng tương ứng với 551 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là SHB với 140 triệu đồng tương ứng với 19,6 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HOM là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 1,7 tỷ đồng tương ứng với 545 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Fed có thể tăng lãi suất vào 6 tháng cuối 2019

Giới phân tích dự đoán rằng Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) sẽ tăng lãi suất từ giữa năm nay vì áp lực chính trị và biến động tài chính.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index giảm nhẹ trở lại trong phiên hôm nay, khối lượng khớp lệnh sụt giảm và ở dưới mức trung bình 20 phiên với 92 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tiêu cực với kháng cự tại 915 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 920 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 980 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 9/1, VN-Index có thể sẽ tiếp tục giằng co và rung lắc trong biên độ 880-900 điểm với nền tảng thanh khoản thấp.

HNX-Index:



HNX-Index giảm nhẹ trở lại trong phiên hôm nay, khối lượng khớp lệnh sụt giảm và ở dưới mức trung bình 20 phiên với 23 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tiêu cực với kháng cự tại 104 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 104 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 112 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 9/1, HNX-Index có thể sẽ tiếp tục giằng co và rung lắc trong biên độ 101-105,5 điểm với nền tảng thanh khoản thấp.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước giảm

Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,6 - 36,74 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), giảm 50.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 80.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm giảm 2 đồng

Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 8/1 được Ngân hàng Nhà nước (NHNN) công bố ở mức 22.827 VND, giảm 2 đồng so với phiên trước.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới giảm

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 6,1 USD/ounce tương ứng với 0,47% xuống 1.283,8 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng

Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,27 điểm tương ứng với 0,28% lên 95,5 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1438 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,2759 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 109 JPY.

Giá dầu thế giới tăng

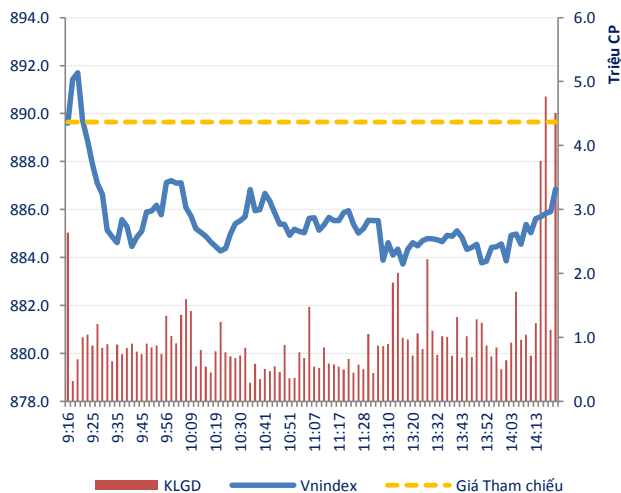
Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,06 USD/thùng tương ứng với 0,12% lên 48,58 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ tăng điểm

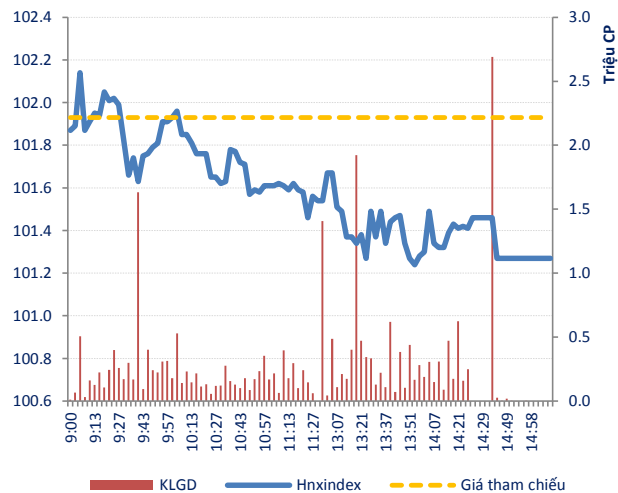
Kết thúc phiên giao dịch ngày 7/1, chỉ số Dow Jones tăng 98,19 điểm tương ứng 0,42% lên 23.531,35 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 84,61 điểm tương ứng 1,26% lên 6.823,47 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 17,75 điểm tương ứng 0,7% lên 2.549,69 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

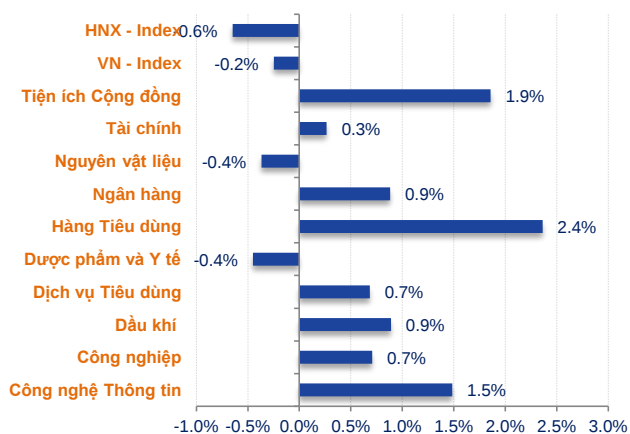
KLGD và VN-Index trong phiên



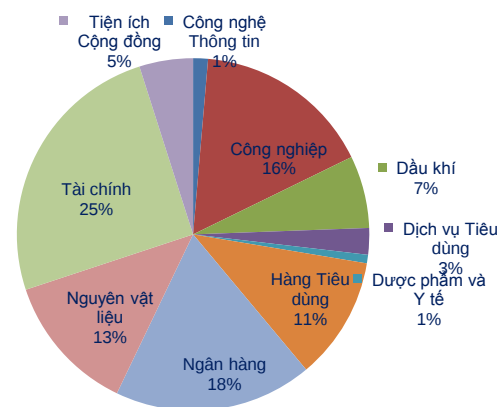
KLGD và HNX-Index trong phiên



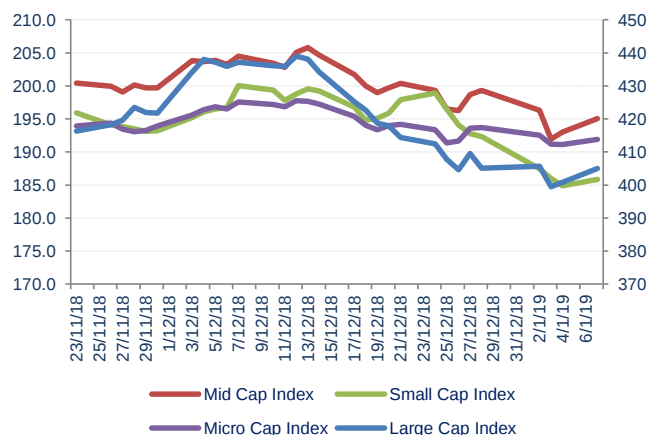
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



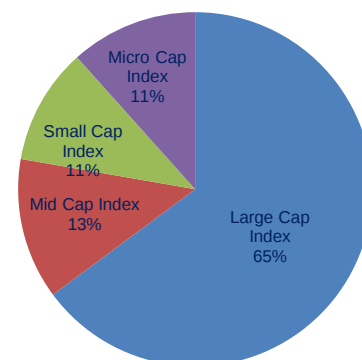
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVD	1,282,530	CTG	3,424,990
2	KBC	383,690	HPG	845,700
3	FLC	355,420	HDB	791,230
4	E1VFN30	306,840	STB	500,150
5	GAS	297,160	NVL	437,060

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	551,100	HOM	545,000
2	SHB	19,600	DPS	341,200
3	TNG	12,000	VGC	78,900
4	APS	9,500	SHS	35,000
5	VE9	5,300	PVX	34,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
FLC	5.13	5.34	↑ 4.09%	6,679,160
CTG	18.15	17.90	↓ -1.38%	5,636,280
HPG	29.35	28.85	↓ -1.70%	4,239,620
ROS	36.00	35.90	↓ -0.28%	3,418,720
ASM	7.27	7.77	↑ 6.88%	3,339,530

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ART	2.50	2.40	↓ -4.00%	2,939,440
PVS	17.80	17.90	↑ 0.56%	2,785,935
VCG	23.00	23.00	→ 0.00%	2,688,610
HHG	1.70	1.80	↑ 5.88%	1,960,158
PV2	3.10	3.10	→ 0.00%	1,761,000

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
MCP	21.50	23.00	1.50	↑ 6.98%
FIT	2.44	2.61	0.17	↑ 6.97%
VSI	25.20	26.95	1.75	↑ 6.94%
HVG	5.05	5.40	0.35	↑ 6.93%
TIX	29.80	31.85	2.05	↑ 6.88%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NHP	0.70	0.80	0.10	↑ 14.29%
HKB	0.80	0.90	0.10	↑ 12.50%
DCS	0.80	0.90	0.10	↑ 12.50%
BST	46.60	51.10	4.50	↑ 9.66%
MAC	7.30	8.00	0.70	↑ 9.59%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
LAF	5.74	5.34	-0.40	↓ -6.97%
SSC	69.00	64.20	-4.80	↓ -6.96%
SJF	6.49	6.04	-0.45	↓ -6.93%
NVL	62.00	57.70	-4.30	↓ -6.94%
VPS	10.70	9.96	-0.74	↓ -6.92%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
BII	0.90	0.80	-0.10	↓ -11.11%
WCS	137.00	123.30	-13.70	↓ -10.00%
TET	35.00	31.50	-3.50	↓ -10.00%
VGP	22.30	20.10	-2.20	↓ -9.87%
LBE	13.20	11.90	-1.30	↓ -9.85%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	6,679,160	4.8%	590	9.1	0.4
CTG	5,636,280	3250.0%	2,064	8.7	1.0
HPG	4,239,620	25.8%	4,334	6.7	1.6
ROS	3,418,720	12.8%	1,291	27.8	3.5
ASM	3,339,530	21.2%	4,187	1.9	0.5

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ART	2,939,440	10.2%	1,189	2.0	0.2
PVS	2,785,935	7.0%	1,748	10.2	0.7
VCG	2,688,610	15.2%	2,645	8.7	1.6
HHG	1,960,158	2.7%	279	6.5	0.2
PV2	1,761,000	7.0%	402	7.7	0.5

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
MCP	↑ 7.0%	9.0%	1,217	18.9	1.8
FIT	↑ 7.0%	0.4%	59	44.5	0.2
VSI	↑ 6.9%	15.8%	2,544	10.6	1.8
HVG	↑ 6.9%	0.9%	84	64.5	0.6
TIX	↑ 6.9%	13.0%	3,195	10.0	1.3

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
NHP	↑ 14.3%	-4.9%	(485)	-	0.1
HKB	↑ 12.5%	-9.1%	(901)	-	0.1
DCS	↑ 12.5%	0.3%	32	28.4	0.1
BST	↑ 9.7%	10.0%	1,219	41.9	4.0
MAC	↑ 9.6%	8.4%	1,009	7.9	0.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVD	1,282,530	0.4%	153	99.4	0.4
KBC	383,690	5.7%	1,131	12.3	0.7
FLC	355,420	4.8%	590	9.1	0.4
EVFVN3	306,840	N/A	N/A	N/A	N/A
GAS	297,160	28.2%	6,557	13.5	4.0

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	551,100	7.0%	1,748	10.2	0.7
SHB	19,600	10.2%	1,424	4.9	0.5
TNG	12,000	23.4%	3,203	5.1	1.1
APS	9,500	-1.5%	(143)	-	0.3
VE9	5,300	-7.7%	(781)	-	0.3

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	322,354	5.2%	1,205	83.8	6.2
VHM	248,534	31.8%	3,252	22.8	4.8
VNM	226,384	37.7%	5,556	23.4	8.9
VCB	197,877	21.0%	3,359	16.4	3.2
GAS	169,002	28.2%	6,557	13.5	4.0

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	35,544	24.6%	3,498	8.1	1.6
VCS	10,317	41.3%	6,806	9.7	3.7
VCG	10,159	15.2%	2,645	8.7	1.6
PVS	8,556	7.0%	1,748	10.2	0.7
SHB	8,422	10.2%	1,424	4.9	0.5

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
ATG	2.77	-2.4%	(390)	-	0.1
SJF	2.57	5.4%	580	10.4	0.6
PVD	2.57	0.4%	153	99.4	0.4
PXT	2.52	14.6%	748	2.0	0.3
HVG	2.50	0.9%	84	64.5	0.6

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HVA	2.52	7.8%	900	2.9	0.2
PVB	2.18	16.0%	3,128	5.1	0.8
PVS	2.03	7.0%	1,748	10.2	0.7
BII	1.98	1.4%	155	5.2	0.1
MBG	1.84	4.7%	406	9.9	0.4



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-
238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP
Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
